

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày: 19 - 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

2. Bà **Trần Thúy Kiên**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Võ Hoài Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2023/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1982. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở: Khu vực L, phường T, quận T, Tp Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không (tại Tòa khai theo đạo Phật); Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ tên cha: Huỳnh Văn T, (chết); Họ tên mẹ: Hồ Thị M, sinh năm 1943 (sống); Chị ruột có 04 người (lớn - sinh năm 1964, nhỏ - sinh năm 1978); Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, thành phố Cần Thơ kể từ ngày 06/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

1. Bà **Trần Thị Kim H** – sinh năm 1964. Vắng mặt

2. Ông **Phạm Văn S** – sinh năm 1962. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021 đến tháng 6/2023, Huỳnh Văn N sinh sống tại gia đình bà Trần Thị Kim H thuộc khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên N biết rõ

sinh hoạt hàng ngày của gia đình bà H. Khoảng 08 giờ ngày 05/9/2023, N đến nhà bà H, lợi dụng lúc không ai để ý N lấy 02 chìa khoá cửa sau của nhà bà H mang đến tiệm sửa ổ khoá thuê làm ra 02 chìa khoá khác với mục đích là để đột nhập vào nhà bà H trộm cắp tài sản. Sau khi làm xong 02 chìa khoá, N mang chìa khoá cũ để lại vị trí cũ của nhà bà H, cất giấu 02 chìa khoá mới.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, N mang theo 02 chìa khoá mới, đi bộ từ nhà trọ của N thuộc khu vực L, phường T, quận T đến nhà bà Trần Thị Kim H. Khi đến nhà bà H, N sử dụng chìa khoá mới mở cửa sau đột nhập vào nhà, đi vào phòng ngủ (không có ai bên trong phòng) tìm tiền để trộm nhưng không có. N phát hiện 01 kết sắt màu xám có kí hiệu BAUCHETC, kích thước (45x55x62)cm của gia đình bà Trần Thị Kim H nên nảy sinh ý định lấy trộm kết sắt. N dùng tay kéo kết sắt đến cửa nhà sau, do kết sắt nặng N trở về nhà trọ của N lấy 01 xe đẩy bằng kim loại có gắn 04 bánh xe, rồi quay lại nhà của bà H, dùng tay đẩy kết sắt nằm lên xe đẩy, lấy khăn ở cửa sau nhà bà H phủ lên nhằm che giấu kết sắt. Sau đó, N đóng cửa sau, kéo xe đẩy cùng kết sắt đến khu đất trống gần trường tiểu học T1 thuộc khu vực L, phường T cất giấu và về nhà trọ ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 06/9/2023, gia đình bà H phát hiện bị mất trộm nên trình báo cơ quan Công an.

Nhận được tin báo, Đ Công an quận T phối hợp cùng Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy xét camera, tiến hành thu hồi lại kết sắt hiệu BAUCHETC đã qua sử dụng màu đen, cửa màu bạc kích thước (55x45x62)cm, không phát hiện dấu vết cạy phá, tại khu đất trống thuộc khu vực L, phường T. Sau khi thu hồi kết sắt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận tiến hành cho bà Trần Thị Kim H nhận dạng, bà H xác định đúng là kết sắt bị mất trộm của gia đình. Đến 17 giờ cùng ngày, Huỳnh Văn N đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi.

Tài sản tạm giữ gồm:

01 kết sắt màu xám có kí hiệu BAUCHETC, kích thước 45cm x 55cm x 62cm, khoá bằng chìa khoá và 04 nút vặn mặt mã;

01 xe đẩy bằng kim loại, chiều ngang 50cm, chiều dài 80cm, chiều cao 80cm, có gắn bốn bánh xe;

01 quần dài loại vải kaki màu vàng nâu đã qua sử dụng;

01 nón kết màu đen đã qua sử dụng;

01 đôi vớ màu đen đã qua sử dụng;

Cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra bên trong kết sắt, có sự chứng kiến của Huỳnh Văn N, ghi nhận các tài sản như sau:

- Tiền Việt Nam: 6.830.000 đồng.

- Giấy tờ: 01 (một) giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở số E đứng tên ông Phạm Ngọc V và bà Nguyễn Thị B; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC709263 đứng tên Trần Thị Kim H; 01 (một) sổ tiết kiệm số KA444560 đứng tên Trần Thị Kim H của ngân hàng B1; 01 (một) sổ tiết kiệm số KA444579 đứng tên Trần Thị Kim H của ngân hàng B1; 01 (một) sổ tiết kiệm số KA444340 đứng tên Trần Thị Kim H của ngân hàng B1; 01 (một) sổ tiết kiệm số AD00021194484 đứng tên Trần Thị Kim H của ngân hàng A; 01 (một) sổ tiết kiệm số TB1038434 đứng tên Trần Thị Kim H của ngân hàng T2.

- Nữ trang: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu dáng mắc xích xen hình trụ, có mặt dây hình chữ nhật; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu dáng khoen lật; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu dáng kiểu hoa mai; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, móc máy xoắn Ý; 01 (một) cái kiềng bằng kim loại màu vàng kiểu dáng thắt bím; 01 (một) cái vòng tay bằng kim loại màu vàng, có kí hiệu GF 30 23K. 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng kiểu dáng hình con cóc, đính đá; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng kiểu dáng hoa mai đính đá màu vàng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng kiểu dáng hoa mai đính đá màu trắng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng dáng hoa mai, đồng tiền, đính đá trắng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, kiểu dáng đồng tiền, đính đá trắng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, kiểu dáng trơn; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại vàng, kiểu dáng hoa mai, đính đá hồng, trắng; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng dáng tròn, đính đá; 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình giọt nước, có đính đá; 01 (một) mặt dây chuyền hình Phật bằng đá màu xanh ngọc, có bọc kim loại màu vàng; 01 (một) mặt dây chuyền hình Phật bằng kim loại màu vàng, có đính đá màu tím; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính đá trắng, hình bông hoa mai; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hoa mai có đính đá; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng đính hạt màu trắng; 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng hình hoa mai, đính đá trắng; 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng hình hoa 06 cánh; 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng hình hoa mai đính đá màu trắng; 01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng đính đá trắng, dáng tròn.

Qua xác minh, khảo sát tại tiệm V1 thuộc khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, tiến hành áp dụng phương pháp đo quang phổ và cân trọng lượng các loại nữ trang, xác định toàn bộ số nữ trang trên là vàng thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/BKL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận T, thành phố Cần Thơ xác định: Tổng số tài sản là nữ trang vàng các loại có giá trị là 272.105.500 đồng (hai trăm bảy mươi hai triệu một trăm lẻ năm ngàn năm trăm đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/BKL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận T, thành phố Cần Thơ, xác định: 01 (một) cái két sắt màu xám có kí hiệu BAUCHETC, kích thước 45cm x 55cm x 62cm, khóa bằng chìa khoá và 04 nút vặn mặt mã, đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý theo quy định bằng hình thức ra quyết định trả lại cho bà Trần Thị Kim H 01 két sắt BAUCHETC và toàn bộ các tài sản bên trong két sắt gồm giấy tờ, nữ trang, tiền Việt Nam. Còn các đồ vật khác tạm giữ theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Kim H yêu cầu Huỳnh Văn N bồi thường số tiền 500.000 đồng về chi phí sơn, sửa két sắt, Huỳnh Văn N đã bồi thường xong. Tại Cáo trạng Số 99/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận T - Tp ., truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội "*trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do hoàn cảnh bị cáo khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại là bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Văn S 01 két sắt BAUCHETC và toàn bộ các tài sản bên trong két sắt gồm giấy tờ, nữ trang, tiền Việt Nam; và bồi thường chi phí sơn sửa lại két sắt với số tiền 500.000 đồng xong; người bị hại không có yêu cầu gì khác.

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau đây do không giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại:

+ 01 (một) cái xe đẩy bằng kim loại, chiều ngang 50cm, chiều dài 80cm, chiều cao 80cm, có gắn bốn bánh xe;

+ 01 (một) quần dài loại vải kaki màu vàng nâu đã qua sử dụng;

+ 01 (một) nón kết màu đen đã qua sử dụng;

+ 01 (một) đôi vớ màu đen đã qua sử dụng;

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, lợi dụng lúc mọi người đang ngủ, tầng trệt nhà của bà Trần Thị Kim H không có người trông coi, bị cáo Huỳnh Văn N đã dùng chìa khóa do bị cáo đặt làm trước đó 01 ngày để mở cửa đột nhập vào nhà, đi vào phòng ngủ tìm tài sản để lấy trộm. Tài sản mà bị cáo lên lút lấy được là 01 cái két sắt màu xám có kí hiệu BAUCHETC, kích thước 45cm x 55cm x 62cm, khóa bằng chìa khoá và 04 nút vặn mật mã, qua định giá có giá trị là 1.000.000 đồng; và tài sản bên trong két sắt gồm số tiền 6.830.000 đồng, nữ trang vàng các loại có giá trị 272.105.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 279.935.500 đồng. Hành vi mà Huỳnh Văn N thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến

quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Huỳnh Văn N về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có khả năng lao động để tạo ra thu nhập chính đáng phục vụ cuộc sống nhưng do lòng tham nên đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, người mà bị cáo đã từng ở nương nhờ. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thiện chí bồi thường khắc phục hậu quả cho phía bị hại. Vì vậy, có xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp; nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/9/2023).

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại là bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Văn S 01 kết sắt BAUCHETC và toàn bộ các tài sản bên trong kết sắt gồm giấy tờ, nữ trang, tiền Việt Nam; và bồi thường chi phí sơn sửa lại kết sắt với số tiền 500.000 đồng xong; người bị hại không có yêu cầu gì khác.

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau:

+ 01 cái xe đẩy bằng kim loại, chiều ngang 50cm, chiều dài 80cm, chiều cao 80cm, có gắn bốn bánh xe;

+ 01 quần dài loại vải kaki màu vàng nâu đã qua sử dụng;

+ 01 nón kết màu đen đã qua sử dụng;

+ 01 đôi vớ màu đen đã qua sử dụng;

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt